

Số: 289/KH-TH

Hòa Lợi, ngày 16 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2025 - 2026**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Công văn số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, trường Tiểu học Tân Định xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

**II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 - 2026**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Trường Tiểu học Tân Định hiện là tiền thân của trường PTCS Tân Định được tách ra từ cấp 1-2 và thành lập vào ngày 15 tháng 9 năm 1994 theo quyết định số 469/QĐ.UB ngày 15/9/1994 của UBND huyện Bến Cát (thuộc tỉnh Bình Dương cũ). Từ ngày 01/7/2025, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, UBND phường Hòa Lợi ra Quyết định thành lập trường Tiểu học Tân Định, khu phố 2, phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 19 ngày 10 tháng 7 năm 2025. Đơn vị trực thuộc UBND phường Hòa Lợi quản lý. Trường nằm dọc theo quốc lộ 13, thuộc khu phố 2, phường Hòa Lợi,

thành phố Hồ Chí Minh. Đời sống nhân dân địa phương phần lớn là làm công nhân các công ty xí nghiệp, số còn lại là buôn bán nhỏ.

### **1.1. Thời cơ**

Có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể, Hội phụ huynh học sinh trong phường. Sự đồng thuận của tập thể GV-NV, có sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh ở địa phương. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm. Chất giáo dục ngày càng tăng.

Địa phương hiện nay có nhiều đổi mới, các doanh nghiệp, công ty xí nghiệp được đầu tư xây dựng làm thay đổi nền kinh tế ở địa phương, giải quyết được công ăn việc làm cho mọi tầng lớp nhân dân ở địa phương từ đó làm cho đời sống nhân dân đi vào ổn định, nhà cửa khang trang hơn.

Phần lớn phụ huynh rất quan tâm đến việc học tập của con em, các nhà hảo tâm, hỗ trợ tặng quà cho các em nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Chất lượng đội ngũ ngày càng nâng lên, phong trào tự học khá phổ biến.

Được sự tin nhiệm của các cấp chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh.

### **1.2. Thách thức**

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập đối với nhà trường.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Phấn đấu nâng dần chất lượng giáo dục đạt chuẩn; đổi mới phong cách làm việc của cán bộ quản lý.

Hiệu quả giảng dạy phải đạt yêu cầu trong thời kì đổi mới giáo dục, nhằm đạt mục tiêu giáo dục của Ngành đề ra.

Các phòng chức năng được sử dụng làm phòng học, nên các hoạt động kỹ năng của học sinh cũng ảnh hưởng.

Trường còn thiếu giáo viên làm Tổng phụ trách Đội do đó phải phân công giáo viên dạy lớp kiêm nhiệm Tổng phụ trách Đội.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026**

### **2.1. Học sinh**

Năm học 2025 - 2026, tổng số học sinh: 2101/1033 nữ. Tổng số lớp: 40

| <b>Khối</b> | <b>Số lớp</b> | <b>Số HS</b> | <b>Nữ</b>   | <b>Dân tộc/<br/>nữ</b> | <b>Khuyết<br/>tật/ nữ</b> | <b>Bán trú/<br/>nữ</b> | <b>HS có<br/>hoàn<br/>cảnh khó<br/>khăn</b> |
|-------------|---------------|--------------|-------------|------------------------|---------------------------|------------------------|---------------------------------------------|
| <b>1</b>    | 9             | 486          | 246         | 23/14                  | 1/1                       | 437/226                | 29                                          |
| <b>2</b>    | 7             | 370          | 174         | 15/7                   | 0                         | 319/157                | 10                                          |
| <b>3</b>    | 8             | 415          | 206         | 13/8                   | 0                         | 367/182                | 16                                          |
| <b>4</b>    | 8             | 427          | 207         | 20/11                  | 1/1                       | 372/187                | 14                                          |
| <b>5</b>    | 8             | 403          | 200         | 17/11                  | 3/3                       | 343/173                | 15                                          |
| <b>Cộng</b> | <b>40</b>     | <b>2101</b>  | <b>1033</b> | <b>88/51</b>           | <b>5/5</b>                | <b>1840/925</b>        | <b>84</b>                                   |

### **2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

+ HT: 1; PHT: 2; Kế toán: 1; Thư viện + Phổ cập: 1; Thiết bị: 1; TPT  
đội: 0; Văn thư: 1; Bảo vệ: 3; NVPV: 2; Y tế: 1

+ Bộ môn: 13 (Mỹ thuật: 2; Nhạc: 2; Tin học: 1; Thể dục: 3; Anh văn: 5)

+ Dạy lớp: 41, trong đó:

Hộ sản: 01

Dự trữ: 1 (Tham gia học lớp Trung cấp chính trị)

+ GV hợp đồng: 4 GV (GV DL: 2; GV Thể dục: 1; GV Tiếng Anh: 1)

### **2.3. Trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

| STT              | Chức vụ           | Số lượng  | Nữ        | Trình độ chuyên môn |          |           |          |
|------------------|-------------------|-----------|-----------|---------------------|----------|-----------|----------|
|                  |                   |           |           | Dưới cao đẳng       | Cao đẳng | Đại học   | Thạc sĩ  |
| 1                | Hiệu trưởng       | 1         | 1         |                     |          |           | 1        |
| 2                | Phó hiệu trưởng   | 2         | 1         |                     |          | 2         |          |
| 3                | Giáo viên dạy lớp | 41        | 37        | 1                   | 1        | 39        |          |
| 4                | Giáo viên Nhạc    | 2         | 2         |                     |          | 2         |          |
| 5                | Giáo viên MT      | 2         | 0         | 1                   | 1        |           |          |
| 6                | Giáo viên Tin học | 1         | 1         |                     |          | 1         |          |
| 7                | Giáo viên AV      | 5         | 5         |                     |          | 5         |          |
| 8                | Giáo viên Thể dục | 3         | 2         |                     |          | 3         |          |
| 9                | Kế toán           | 1         | 1         |                     |          | 1         |          |
| 10               | Thư viện          | 1         | 0         | 1                   |          |           |          |
| 11               | TPT Đội           |           |           |                     |          |           |          |
| 12               | Thiết bị          | 1         | 1         |                     | 1        |           |          |
| 13               | Y tế              | 1         | 1         | 1                   |          |           |          |
| 14               | Văn thư           | 1         | 1         | 1                   |          |           |          |
| 15               | Bảo vệ            | 3         | 0         |                     |          |           |          |
| 16               | NVPV              | 2         | 2         |                     |          |           |          |
| <b>Tổng cộng</b> |                   | <b>67</b> | <b>55</b> | <b>5</b>            | <b>3</b> | <b>53</b> | <b>1</b> |

#### **2.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú.**

Tổng số phòng học cố định: 33 phòng học. Phòng chức năng: 09 phòng. Tuy nhiên, trong năm học 2025 - 2026, nhà trường có 40 lớp học nên sử dụng 7 phòng chức năng làm phòng học phục vụ công tác dạy và học của trường. Hiện tại, nhà trường còn 1 phòng tin học và 1 phòng hội đồng.

Năm học 2020 - 2021, trường đã được cấp về thiết bị dạy học lớp 1, năm học 2021 - 2022, trường đã được cấp về thiết bị dạy học lớp 2 và từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025 - 2026 đang chờ Sở Giáo dục cung cấp tiếp tục thiết bị dạy học lớp 3, lớp 4 và lớp 5 nhằm phục vụ dạy học học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, hàng năm nhà trường đều bổ sung nguồn thiết bị dạy học sẵn sàng phục vụ cho việc dạy của giáo viên. Có kế hoạch thanh lý những thiết bị dạy học bị hư, không còn sử dụng do đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với Tiểu học.

Nhà trường tăng cường giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin và công tác chuyển đổi số, nên chú trọng đặc biệt đến các thiết bị máy chiếu. Hiện tại nhà trường đang có 11 máy chiếu đang trong quá trình sử dụng. Trong năm học 2025 - 2026 nhà trường lập dự toán cấp thêm 4 máy chiếu phục vụ công tác giảng dạy và 30 bộ máy vi tính phục vụ công tác giảng dạy môn Tin học.

Năm học 2025 - 2026, nhà trường tổ chức học sinh học 02 buổi/ngày và thực hiện bán trú 100% ở tất cả các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho công tác bán trú.

### **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026**

#### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) trong năm học 2025 - 2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; thực hiện có hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày. Tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục phổ thông, phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia; bố trí đủ và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển

đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Đẩy mạnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Ngành, đảm bảo đồng bộ, liên thông về dữ liệu; triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; xây dựng Thư viện số.

Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Xây dựng Lớp học số; kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng và công khai chất lượng giáo dục, đẩy mạnh thực hiện mô hình.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương, đơn vị, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể

### \* Chỉ tiêu về phẩm chất

| Lớp         | Tổng số HS | Tốt  |       | Đạt |       | CCG |       |
|-------------|------------|------|-------|-----|-------|-----|-------|
|             |            | SL   | Tỉ lệ | SL  | Tỉ lệ | SL  | Tỉ lệ |
| Yêu nước    | 2101       | 1680 | 80    | 421 | 20    | /   | /     |
| Nhân ái     | 2101       | 1576 | 75    | 525 | 25    | /   | /     |
| Chăm chỉ    | 2101       | 1408 | 67    | 693 | 33    | /   | /     |
| Trung thực  | 2101       | 1366 | 65    | 735 | 35    | /   | /     |
| Trách nhiệm | 2101       | 1303 | 62    | 798 | 38    | /   | /     |

**\* Chỉ tiêu về năng lực**

| Lớp              |                      | HS   | Tốt  |       | Đạt |       | CCG |       |
|------------------|----------------------|------|------|-------|-----|-------|-----|-------|
|                  |                      |      | SL   | Tỉ lệ | SL  | Tỉ lệ | SL  | Tỉ lệ |
| Năng lực chung   | Tự chủ và tự học     | 2101 | 1219 | 58    | 882 | 42    | /   | /     |
|                  | Giao tiếp và hợp tác | 2101 | 1261 | 60    | 840 | 40    | /   | /     |
|                  | GQVĐ và sáng tạo     | 2101 | 1156 | 55    | 945 | 45    | /   | /     |
| Năng lực đặc thù | Ngôn ngữ             | 2101 | 1156 | 55    | 945 | 45    | /   | /     |
|                  | Tính toán            | 2101 | 1156 | 55    | 945 | 45    | /   | /     |
|                  | Khoa học             | 2101 | 1261 | 60    | 840 | 40    | /   | /     |
|                  | Thẩm mỹ              | 2101 | 1261 | 60    | 840 | 40    | /   | /     |
|                  | Thể chất             | 2101 | 1366 | 65    | 735 | 35    | /   | /     |

**\* Các môn học và hoạt động giáo dục**

| Các môn học và HĐGD      | HS   | HTT  |       | HT  |       | CHT |       |
|--------------------------|------|------|-------|-----|-------|-----|-------|
|                          |      | SL   | Tỉ lệ | SL  | Tỉ lệ | SL  | Tỉ lệ |
| Toán                     | 2101 | 1471 | 70    | 609 | 29    | 21  | 1     |
| Tiếng Việt               | 2101 | 1408 | 67    | 668 | 31,8  | 25  | 1,2   |
| Tiếng Anh                | 2101 | 1366 | 65    | 735 | 35    | /   | /     |
| Tin học                  | 2101 | 1576 | 75    | 525 | 25    | /   | /     |
| Tự nhiên & XH L1,2,3     | 2101 | 1471 | 70    | 630 | 30    | /   | /     |
| Lịch sử & Địa lí lớp 4,5 | 2101 | 1576 | 75    | 525 | 25    | /   | /     |
| Khoa học lớp 4,5         | 2101 | 1576 | 75    | 525 | 25    | /   | /     |
| Công nghệ lớp 3,4,5      | 2101 | 1576 | 75    | 525 | 25    | /   | /     |
| Đạo đức                  | 2101 | 1680 | 80    | 421 | 20    | /   | /     |
| Âm nhạc                  | 2101 | 1261 | 60    | 840 | 40    | /   | /     |
| Mĩ thuật                 | 2101 | 1366 | 65    | 735 | 35    | /   | /     |
| GDTC                     | 2101 | 1471 | 70    | 630 | 30    | /   | /     |
| HĐ trải nghiệm           | 2101 | 1680 | 80    | 421 | 20    | /   | /     |

Duy trì sĩ số chuyên cần, hạn chế HS bỏ học duy trì dưới mức 0,01 %

Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 98 %

Tỉ lệ học sinh học sinh hoàn thành chương trình bậc Tiểu học đạt 100 %

100 % học sinh học 2 buổi/ngày và được học theo lớp linh hoạt từ lớp 1 đến lớp 5

Kiểm tra nội bộ các bộ phận trong nhà trường đạt 50 %

100 % học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tin học

Tăng cường bồi dưỡng giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp (nếu có)

Triển khai hình thức trực tuyến theo nội dung CT GDPT 2028 (tổ chức các tiết dạy, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5%.

#### **IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC**

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục: Phụ lục 1.1

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học:

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học: Phụ lục 1.2

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường: Phụ lục 1.3

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026:

Thực hiện Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

Ngày tựu trường: Thứ Hai, ngày 25/8/2025 (Lớp 1: 20/8/2025).

Ngày khai giảng: Thứ Sáu, ngày 05/9/2025.

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến trước ngày 24/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 25/5/2026 đến trước ngày 31/5/2026.

Xét hoàn thành chương trình Tiểu học: Trước ngày 30/6/2026.

#### **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018**

##### **1.1 Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học**

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, từ đó có sự thay đổi về hành vi, nếp sống phù hợp để hạn chế những tai nạn

thương tích; chú trọng nội dung phòng chống tai nạn giao thông, bạo lực, đuối nước, ngộ độc thực phẩm nhằm giảm tối đa tỷ lệ tai nạn thương tích trong và ngoài trường học.

Để phòng, chống và ứng phó với dịch bệnh, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học năm học 2025 - 2026; chủ động chuẩn bị các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với khả năng đáp ứng của nhà trường và điều kiện thực tế của đơn vị; Lên kế hoạch thực hiện vệ sinh trường, lớp mỗi ngày để đảm bảo môi trường làm việc và học tập cho trong lành và đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Truyền thông hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, tan nạn thương tích cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trước khi đến trường cũng như trong khi ở trường và ở nhà.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trong đơn vị.

## **1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

### **1.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học**

Trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định (*CV số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục đào tạo và Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026*) phù hợp với điều kiện thực tế của trường, đối tượng học sinh và đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, linh hoạt trong tổ chức thực hiện giảng dạy các môn học, mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt phù hợp theo chương trình giáo dục; tổ chức dạy học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT và Sở GDĐT ban hành, đảm bảo cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Xây dựng và sử dụng có hiệu quả kho học liệu sẵn có và tích cực hưởng ứng các cuộc thi “Thiết kế bài giảng điện tử” góp phần xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp để sẵn sàng cho việc tổ chức dạy học bằng nhiều phương án phù hợp với từng đối tượng trong điều kiện nếu có dịch bệnh hoặc thiên tai, đảm bảo thực hiện theo chương trình của ngành Giáo dục.

Tham dự các lớp bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý về thay sách giáo khoa và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định.

### **1.3. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

Nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo CT GDPT 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT và Sở GDĐT ban hành.

Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy và học CT GDPT 2018. Trang thiết bị được cung cấp đầy đủ theo danh mục thiết bị tối thiểu đối với lớp 1, lớp 2. Thiết bị lớp 3, lớp 4 và lớp 5 đang chờ SGD cấp về; Đội ngũ giáo viên giảng dạy CT GDPT 2018 đảm bảo về chất lượng và được tập huấn đầy đủ.

Phân bổ các nội dung giáo dục bắt buộc (*Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm*) và các nội dung giáo dục tự chọn (*Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1 (lớp 1, lớp 2)*) theo quy định của CT GDPT 2018; phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu cần đạt của chương trình, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

+ Sử dụng hiệu quả kho học liệu sẵn có và xây dựng kho học liệu bổ sung để kết hợp dạy học trực tuyến. Giáo viên có thể vào một số đường link xem các video để phối hợp dạy học có hiệu quả (nếu cần)

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định của CT GDPT 2018, thời lượng không quá 7 tiết học chính khóa/ngày (sáng 4 tiết, chiều 3 tiết), mỗi tiết 35 phút đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 học theo CT GDPT 2018. Thời gian buổi sáng không quá 10 giờ 30 phút và thời gian buổi chiều không trước 16 giờ và không sau 17 giờ. Đảm bảo học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên, hoàn thành bài học tại lớp. Không giao bài tập về nhà; không dạy thêm ngoài thời gian học ở trường. Các khối trưởng chủ động xây dựng kế hoạch trên cơ sở kế hoạch của hiệu trưởng, thời lượng dạy học phù hợp; phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình. Tổ chức thêm các hoạt động ngoại khóa giao lưu, trải nghiệm, câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống, ...tạo điều kiện cho học sinh vui chơi, giải trí nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

#### **\* Nội dung giảng dạy buổi 2**

Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ,...

Bố trí vào 05 buổi chiều/tuần, mỗi buổi học 03 tiết, từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 00 phút, cụ thể:

- + Tiết 5: Từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 05 phút.
- + Tiết 6: Từ 14 giờ 10 phút đến 14 giờ 45 phút.
- + Ra chơi: Từ 14 giờ 45 phút đến 15 giờ 15 phút

+ Tiết 7: Từ 15 giờ 20 phút đến 16 giờ 00 phút.

Thực hiện các hoạt động củng cố nội dung kiến thức cho học sinh và rèn luyện các kỹ năng, xây dựng câu lạc bộ như sau:

+ Lớp 1, 2: 8 tiết gồm 2 tiết củng cố nội dung kiến thức Tiếng Việt, 2 tiết Toán, 1 tiết rèn Kỹ năng sống, 1 tiết STEM, 1 tiết rèn kỹ năng an toàn trường học, 1 tiết đọc sách.

+ Lớp 3: 7 tiết gồm 2 tiết củng cố nội dung kiến thức Tiếng Việt, 2 tiết Toán, 1 tiết rèn Kỹ năng sống, 1 tiết STEM, 1 tiết đọc sách.

+ Lớp 4, lớp 5: 5 tiết gồm 1 tiết củng cố nội dung kiến thức Tiếng Việt, 2 tiết Toán, 1 tiết STEM, 1 tiết đọc sách.

Tổ chức Câu lạc bộ năng khiếu Âm nhạc và Mĩ thuật vào tiết 7 các buổi chiều trong tuần.

Xây dựng bài dạy theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm sách giáo khoa, bài giảng, tài liệu, học liệu, câu hỏi, bài tập để tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Nội dung dạy học bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với đối tượng học sinh.

Lưu ý không cắt xén cơ học mà tập trung đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, hiệu quả, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học.

Chú trọng dạy học và tạo tâm thế cho các em học sinh lớp 5 chuẩn bị tiếp cận với CT GDPT 2018 đối với lớp 6.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt bán trú phù hợp điều kiện thực tế và trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh, thực hiện nghiêm túc thực đơn hàng ngày và lưu ý vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm học sinh được cha mẹ đón về nhà. Việc tổ chức hoàn toàn theo nhu cầu của phụ huynh học sinh và trên tinh thần tự nguyện của

cha mẹ học sinh về thời gian cho học sinh tham gia ngoại khóa. Nhà trường xây dựng kế hoạch trình lãnh đạo UBND phường duyệt về các hoạt động ngoại khóa tại trường hoặc các khu vui chơi phù hợp với học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học các môn học chính thức cho đến thời điểm cha mẹ đón học sinh về (nếu có)

## **2. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học**

### **2.1. Dạy học ngoại ngữ (Tiếng Anh)**

+ Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 thời lượng 2 tiết/tuần theo CT GDPT 2018.

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai dạy học môn Tiếng Anh tiểu học đủ thời lượng 4 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3, 4, 5 dạy Tiếng Anh theo CT GDPT 2018. Đối với lớp 5 giáo viên dạy học môn Tiếng Anh cần có những giải pháp cho các em tiếp cận CT GDPT 2018 để các em sẵn sàng cho chương trình Tiếng Anh lớp 6 theo CT CGPT 2018.

+ Tài liệu tham khảo và SGK đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo danh mục SGK đã được Bộ GDĐT ban hành và các Quyết định phê duyệt danh mục SGK phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường nhu cầu học của học sinh và của cha mẹ học sinh, đảm bảo tính liên thông và các yêu cầu được quy định trong chương trình môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định của 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết; Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giao lưu.

+ Tổ chức các hoạt động theo chủ đề, giao lưu, các hội thi, các buổi giao lưu bằng Tiếng Anh trong nhà trường, từng khối lớp tạo sân chơi, phát huy kĩ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh; tổ chức học sinh tham gia các hội thi Olympic tiếng Anh trên mạng; tổ chức các chuyên đề dạy tiếng Anh qua môn Toán và

Khoa học. Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

## **2.2. Tổ chức dạy học môn tin học**

Tổ chức dạy tin học cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong CT GDPT 2018 với thời lượng 2 tiết/ tuần. Riêng lớp 3, 4, 5 ở phân môn Công nghệ phân công giáo viên chủ nhiệm dạy vì trường hiện đang thiếu giáo viên dạy môn Tin học.

Tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 tiếp cận môn Tin học, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục môn Tin học cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức các hội thi giao lưu Tin học trong nhà trường và tham gia hội thi Tin học do các cấp tổ chức.

Khi thực hiện cần có những phương pháp cho học sinh lớp 5 tiếp cận Chương trình môn Tin học của CT GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận môn Tin học lớp 6.

## **3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn. Khi tổ chức dạy cần tập trung đối với nội dung chủ đề đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm Thiên nhiên và con người địa phương; Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương) vào môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5 và thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” của sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5 chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục tổ chức dạy học và nâng cao chất lượng dạy học Tài liệu địa phương thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường... trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

#### **4. Tổ chức triển khai chương trình giáo dục STEM**

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (*CV số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong GDTH*) với những yêu cầu cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục STEM phù hợp tại địa phương, tham gia tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Báo cáo tiến độ thực hiện về UBND phường theo từng giai đoạn.

- Tăng cường tham mưu về việc trang bị cơ sở vật chất để thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong đơn vị phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện tại đơn vị cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

#### **5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh tiểu học**

##### **5.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo

dục trên lớp học; tiếp tục rà soát nội dung tài liệu, tinh giản những nội dung dạy học không phù hợp, bổ sung, cập nhật những thông tin mới, điều chỉnh phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp. Chủ động tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho các giáo viên.

Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các mô hình, phương pháp dạy học tích cực như: thư viện thân thiện; các hoạt động trải nghiệm sáng tạo... một cách linh hoạt, phù hợp và hiệu quả.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

## **5.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá**

Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và công tác chuyển đổi số trong quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh một cách phù hợp để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách; dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Chú trọng tổ chức bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định.

Thực hiện dạy lồng ghép, tích hợp quyền con người; tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước; an ninh quốc phòng; STEM; công dân số; kỹ năng sống; lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hoá giao thông, ...

## **VI. THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP; Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

### **1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp**

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học, thực hiện tốt công tác tham mưu lãnh đạo UBND phường Hòa Lợi trong việc bổ sung sửa chữa cải tạo phòng học, các phòng chức năng; mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu. Tham mưu giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học; không sử dụng các công trình không đảm bảo an toàn theo quy định của trường học an toàn.

### **2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

#### **2.1. Duy trì, củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục**

Củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra công nhận và công nhận lại phổ cập. Bảo đảm huy động 100% trẻ trong độ tuổi vào học tại địa bàn; không để trẻ bỏ học; cập nhật, xử lý số liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

Thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

Huy động 100 % trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

#### **2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận lại Trường Tiểu học Tân Định đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

### **3. Triển khai các giải pháp tăng cường Tiếng Việt cho học dân tộc thiểu số và tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 theo quy định của Bộ GDĐT. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp dạy và học Tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 *(nếu có)*

### **4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

#### **4.1. Đối với trẻ khuyết tật *(nếu có)***

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật, Thông tư số 03/2018/TT- BGDDT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục để dạy học sinh Khuyết tật hòa nhập;

Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập quy định hiện hành.

#### **4.2. Đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn *(nếu có)***

Phối hợp với chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể phường Tân Định tổ chức các lớp linh hoạt cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo kế hoạch dạy học và thời khóa biểu được điều chỉnh phù hợp đối với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương và nhà trường. Nội dung cần tập

trung vào môn Toán và Tiếng Việt nhằm rèn luyện kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh

## **VII. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

### **1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

#### **1.1. Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên**

Phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, đảm bảo tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực tổ chức dạy học học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên;

Động viên giáo viên tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn đảm bảo chuẩn giáo viên theo Luật giáo dục 2019;

Nghiêm túc thực hiện chương trình BDTX dành cho cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học theo Thông tư 17/2019/TT- BGDDT, ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư 18/2019/TT- BGDDT, ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

Xây dựng, tổ chức triển khai quy chế tổ chức hoạt động nhà trường và quy chế chuyên môn đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

#### **1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Thực hiện bồi dưỡng, nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức

danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được bồi dưỡng trước khi nhận nhiệm vụ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Ban giám hiệu là người lãnh đạo, phụ trách chung; phân công trách nhiệm cụ thể và phối hợp cùng các tổ trưởng, các ban chỉ đạo trong quản lý và thực hiện.

Phó hiệu trưởng chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn và kịp thời phát hiện những thuận lợi và khó khăn trong từng tổ, từng cá nhân giáo viên để cùng đưa ra biện pháp giải quyết tháo gỡ cho phù hợp, đồng thời động viên tinh thần của giáo viên trong công tác giảng dạy. Tuyên dương những gương người tốt việc tốt và có phương pháp đổi mới sáng tạo trong giảng dạy và nhân rộng trong toàn trường.

## **2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

### **2.1. Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Nhà trường chủ động tham mưu cân đối ngân sách phù hợp để đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ giáo dục đào tạo.

Nhà trường công khai các danh mục thiết bị dạy học, rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung để đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình.

Chỉ đạo chuyên môn và bộ phận thiết bị xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

Động viên, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng có hiệu quả.

Tăng cường công tác chuyển đổi số trong thư viện. Đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện hiệu quả mô hình Thư viện xanh.

## **2.2. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả**

Tổ chức triển khai các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến học; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; giáo viên làm công tác thư viện được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện khi SGDDT tổ chức; tổ chức các hoạt động đọc cho học sinh, sắp xếp tiết đọc thư viện phù hợp với thực tiễn nhà trường; thường xuyên kiểm tra, sửa chữa cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện mô hình thư viện xanh và thư viện mi ni ở các lớp phù hợp với điều kiện thực tế; đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Xây dựng kế hoạch mô hình “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh kết hợp Thư viện xanh” góp phần tăng cường giáo dục tư tưởng và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường. Duy trì và phát huy hiệu quả các chuyên đề và mô hình: Thư viện xanh, thư viện mi ni trong các lớp học, Góc thư giãn kết hợp đọc sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

## **3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số**

### **3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

Xây dựng lộ trình bồi dưỡng đội ngũ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ; tổ chức các nhiệm vụ giáo dục.

Lấy người học và người dân làm trung tâm quá trình chuyển đổi số; lợi ích của người học, người dân làm thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số trong nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học,...).

Duy trì phương thức dạy học trực tuyến, số hóa tài liệu, giáo trình; học sinh tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống học trực tuyến tại trường học sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, tuyển sinh đầu cấp qua hình thức trực tuyến tại đơn vị.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị 138/CT- BGDDT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; ứng dụng các phần mềm quản lý giáo dục như CSDL, KĐCL ... để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, giáo viên dành nhiều thời gian thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện sổ liên lạc điện tử để kết nối với phụ huynh.

### **3.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp Tiểu học**

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp Tiểu học thông qua dạy môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

### **3.3. Triển khai Học bạ số**

Thực hiện Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030, vận dụng hiệu quả chuyên đề “Công tác chỉ đạo, triển khai học bạ số cấp Tiểu học” phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

### **3.4. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục**

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ, nhằm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và Dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI trong quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

### **4. Thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”, mô hình “Trường học hạnh phúc”**

Đẩy mạnh tổ chức thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở” để công khai chất lượng giáo dục đến từng cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội. Mời cha mẹ học sinh đến lớp cùng tham dự tiết học, cùng tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt của học sinh tại lớp; hoạt động bán trú, tham gia bữa ăn; cùng con tham dự các chuyên đề, các câu lạc bộ, hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường thống kê số lượng tiết thực hiện trong các báo cáo định kỳ sơ kết và tổng kết về cho lãnh đạo Sở Giáo dục.

Xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc” nhằm hướng đến mục tiêu tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, tạo chuyển

biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và học viên để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

### **5. Tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (Lớp học số)**

Nhà trường xây dựng kế hoạch nhằm giải quyết khó khăn trong việc bố trí giáo viên và nâng cao chất lượng giáo dục qua sinh hoạt chuyên đề, thao giảng,..liên trường, cấp cụm, thành phố và hỗ trợ các địa phương khác.

Phân công bố trí giáo viên sẵn có khác tham gia dạy học Lớp học số. Xây dựng phương án dạy học trực tiếp kết hợp với trực tuyến khi đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị, đường truyền, sắp xếp thời khóa biểu môn học khoa học, linh hoạt, phù hợp đảm bảo công bằng và quyền lợi cho học sinh, đảm bảo 100% các học sinh của trường được học đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định, vừa được học trực tuyến, vừa được học trực tiếp, luân phiên, không cố định thường xuyên một hình thức; giáo viên tham gia giảng dạy Lớp học số và giáo viên được phân công phụ trách lớp học trực tuyến được tính vào số tiết giảng dạy, quy đổi theo quy định hoặc xã hội hóa.

Tổ chức dạy trực tuyến đồng thời cho từ 02 lớp trở lên, đảm bảo theo đúng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn.

Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, các phòng học bộ môn theo hình thức liên lớp/liên trường đối với các tiết học của Lớp học số; thao giảng các chuyên đề, hỗ trợ chuyên môn, bảo đảm thuận lợi, khả thi, an toàn trong tổ chức hoạt động dạy và học trực tuyến.

## **VII. TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

Nhà trường triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; thực hiện nhập và khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên,... và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định, đảm bảo có sự tham gia của chính quyền địa phương, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh, cộng đồng xã hội, giúp nhà trường xây dựng, tổ chức và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học.

## **VIII. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO THẨM QUYỀN; PHÁT ĐỘNG CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG**

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định hướng dẫn của ngành về thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo. Việc giám sát phải công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng, đúng nguyên tắc.

Chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình GDPT 2018, công tác tổng kết lộ trình 5 năm thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học; thực hiện tổng kết rút kinh nghiệm thí điểm học bạ số; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy và học theo chương trình giáo dục.

Phối hợp với công đoàn nhà trường phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác giảng dạy trong nhà trường đảm bảo phù hợp tình hình thực tế tại đơn vị gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành giáo dục.

Xây dựng kế hoạch và phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức thực hiện truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách về giáo dục và đổi mới Chương trình GDPT 2018, việc tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp Tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 tạo sự đồng thuận giữa nhà trường gia đình và xã hội.

Chủ động cung cấp thông tin chính thống; viết và gửi tin, bài về các chủ trương chính sách của ngành; các gương người tốt, việc tốt; điển hình sáng tạo, đổi mới trong dạy và học;... cho cơ quan báo, đài địa phương và đăng trên trang web của trường; giúp dư luận hiểu hơn về những nỗ lực, đóng góp của ngành.

Tăng cường phổ biến và cập nhật, thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

## **XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Triển khai học tập, quán triệt các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tăng cường công tác giáo dục pháp luật.

- Tăng cường học tập Chỉ thị 05 về cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; học tập các yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học, quán triệt Chỉ thị 40/CT-TW của Ban Bí thư TW Đảng về việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Mỗi thầy cô giáo thực hiện tốt Quy định về đạo đức nhà giáo trong công tác giảng dạy, mỗi thầy giáo, cô giáo thực hiện khẩu hiệu hành động “Tất cả vì học sinh thân yêu”.

- Xây dựng khối đoàn kết nội bộ gắn liền với công khai dân chủ.

- Chấn chỉnh nề nếp, kỉ cương, thực hành tiết kiệm, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

- Tăng cường công tác thanh tra giáo viên trong đơn vị để kịp thời xử a chữa những sai sót. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh ATTP, đảm bảo sức khỏe cho học sinh.

- Tăng cường công tác quản lý chuyên môn, quản lý CSVC nhà trường, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học.

- Tích cực tham gia các chương trình đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện. Chăm lo đời sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

- Phát huy vai trò xã hội hóa giáo dục nhằm huy động lực đầu tư cho giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Xây dựng khối đoàn kết nội bộ gắn liền với công khai dân chủ.

- Chấn chỉnh nề nếp, kỉ cương, thực hành tiết kiệm, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

- Phát huy vai trò xã hội hóa giáo dục nhằm huy động lực đầu tư cho giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy, thư viện giáo án điện tử...góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và công nghệ thông tin.

Tiếp tục nâng cao tỉ lệ và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày và bán trú tiểu học đảm bảo duy trì 100% học sinh học cả ngày và 100% lớp học bán trú; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong đơn vị, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học.

**\* Công tác kiểm tra:**

**1. Kiểm tra chuyên môn:** Theo kế hoạch tháng.

**2. Kiểm tra sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.**

Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 4 năm 2026.

**3. Kiểm tra bán trú:** Kế hoạch riêng

**4. Kiểm tra chuyên đề:** Theo kế hoạch tháng

**5. Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:** Theo kế hoạch tháng.

**6. Kiểm tra nội bộ:** Theo kế hoạch tháng

**\* Chế độ báo cáo:**

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;

- Sơ kết từng học kỳ;

- Tổng kết chuyên môn;
- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

### **\* Nhiệm vụ các thành viên**

#### **1. Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.
- Xây dựng kế hoạch dạy học môn tự chọn; ký hợp đồng dạy học các nội dung kỹ năng sống, ngoại ngữ, ...
- Xây dựng các kế hoạch liên quan để phục vụ tốt công tác quản lý chỉ đạo.
- Tổ chức tốt các hội thi hội giảng trong năm học.
- Ban hành các Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong trường...

Phân công chuyên môn cho giáo viên.

Tham mưu với các cơ quan ban ngành liên quan trong việc đầu tư CSVC cho giáo dục đảm bảo đáp ứng chương trình giáo dục PT 2018.

#### **2. Phó hiệu trưởng**

Có kế hoạch xây dựng chương trình thời khóa biểu trong toàn năm học một cách hợp lý, xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch quản lý học sinh sau giờ học tại trường...

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo Điều lệ trường tiểu học.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục; Chỉ đạo đảm bảo dạy đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Chú ý đến phân phối các tiết tăng cường, các hoạt động trải nghiệm phù hợp với thực tế tình hình hoạt động của nhà trường.

Tập huấn, sinh hoạt chuyên môn về nội dung, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học, kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức hỗ trợ kiểm tra các nội dung liên quan đến chuyên môn.

#### **3. Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch dạy học cho các môn học và hoạt động giáo dục.

Tập huấn, sinh hoạt chuyên môn về nội dung, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học, kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Khối 1, mở các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu, theo hướng nghiên cứu bài học để thiết kế các bài học trong 2 tuần đầu của khối 1 để thống nhất quan điểm, đường hướng tổ chức dạy học theo chương trình mới.

#### **4. Tổng phụ trách Đội**

Kết hợp với hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Thành lập các ban của liên Đội và thúc đẩy các hoạt động phong trào của liên đội.

Xây dựng tiêu chí thi đua và cụ thể hóa trong các hoạt động hàng ngày.

Phối hợp với nhân viên thư viện tổ chức ngày hội đọc sách.

#### **5. Giáo viên chủ nhiệm**

Tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu về Chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư 32/2018/TT- BGDDT. Xác định rõ những nội dung mới, những định hướng rõ ràng trong công tác dạy học tiếp cận năng lực, những mạch nội dung phẩm chất, năng lực cốt lõi và các năng lực đặc thù của từng môn học và hoạt động giáo dục.

Có nhận thức đúng đắn trong thực hiện việc nghiên cứu, tự bồi dưỡng của cá nhân.

Xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục cho các môn học của lớp mình được phân công chủ nhiệm.

Chịu trách nhiệm giảng dạy giáo dục theo sự phân công của hiệu trưởng; chịu trách nhiệm về chất lượng của lớp của môn giảng dạy;

#### **6. Giáo viên phụ trách môn học**

Xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục cho các bộ môn được phân công giảng dạy.

Chịu trách nhiệm giảng dạy giáo dục theo sự phân công của hiệu trưởng;  
chịu trách nhiệm về chất lượng của môn giảng dạy;

## **7. Nhân viên**

Thực hiện nhiệm vụ phân công theo quy chế làm việc của trường đối với nhân viên văn thư, y tế, bảo vệ, phục vụ.

\* Trên đây là một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2025 - 2026. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 góp phần đưa sự nghiệp giáo dục của địa phương đi lên, đáp ứng nguồn nhân lực có chất lượng, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và của địa phương./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND phường Hòa Lợi
- Phòng VH-XH p. Hòa Lợi;
- PHT CM, các tổ chuyên môn;
- Lưu: VP.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Thị Hồng Hoa**